

Các giải pháp cải tiến môi trường đầu tư tại các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Ngô Hoàng Minh-Phó trưởng ban HEPZA

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ:

Tính đến 30/6/2004, 3 khu chế xuất và 11 khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút được 922 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư hơn 2,6 tỷ USD: trong đó có 408 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 1,6 tỷ USD, 514 dự án có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư là 16.590 tỉ VNĐ (tương đương 1,07 tỉ USD theo tỉ giá 1 USD = 15.500VNĐ). Kim ngạch xuất khẩu là 5,62 tỉ USD; riêng năm 2003 xuất khẩu 1,4 tỉ USD, sản phẩm xuất đi trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, 6 tháng đầu năm 2004, kim ngạch xuất khẩu của 3 khu chế xuất (chưa tính các khu công nghiệp) là 590 triệu USD (đạt 45,38% kế hoạch). Tổng số lao động làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp là 136.221 người. Có thể nói trong 12 năm qua, các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố đã có nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế thành phố về thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, kim ngạch xuất khẩu ngày càng tăng, đóng góp cho ngân sách nhà nước, kích thích sản xuất nội địa phát triển, giải quyết việc làm cho người lao động.

Bên cạnh những mặt tích cực vẫn đang tiếp tục phát huy, để nâng cao tính cạnh tranh của môi trường đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, đòi hỏi phải có những giải pháp triệt để.

II. CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ:

1. Sẵn sàng về thông tin:

1.1 Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (Ban quản lý) và các Công ty phát triển hạ tầng cần xem trọng hơn nữa “sẵn sàng về thông tin”, phải kịp thời, đầy đủ và chính xác để thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

1.2 Tiếp tục tích cực tham gia thực hiện hệ thống “Đổi thoại doanh nghiệp” qua mạng của thành phố, sẵn sàng giải đáp các thắc mắc và hướng dẫn các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.

2. Sẵn sàng về đất:

2.1 Có thể hình thành và mở rộng từ 3 đến 5 khu công nghiệp mới có quy mô 1000-1500 ha của năm 2004-2005:

2.1.1 Công nghiệp hóa chất: dự kiến tại phần mở rộng 600 ha của **khu công nghiệp Hiệp Phước**, Huyện Nhà Bè.

2.1.2 Công nghiệp nhựa-cao su và công nghiệp thực phẩm chế biến: dự kiến tại phần mở rộng (230ha) của **khu công nghiệp Lê Minh Xuân**, Huyện Bình Chánh.

2.1.3 Công nghiệp điện tử-cơ khí: dự kiến tại khu đô thị-công nghiệp và khu công nghiệp Tân Phú Trung (500ha – 800ha) ở Củ Chi-Hóc Môn.

2.2 Giá đất cho thuê, phí duy tu cơ sở hạ tầng:

2.2.1 Ban quản lý thường xuyên kiểm tra đôn đốc các Công ty phát triển hạ tầng, triển khai các công trình hạ tầng theo đúng tiến độ dự án đã được duyệt. Kịp thời phát hiện và can thiệp các trường hợp hạng mục công trình hạ tầng được xây dựng với chi phí quá cao, không hợp lý và kịp thời tác động hỗ trợ giải quyết các vướng mắc khó khăn về: vốn, đền bù giải tỏa, thuế, thủ tục hành chính... trong quá trình triển khai dự án.

2.2.2 Thỏa thuận với các khu công nghiệp về phương pháp thu phí duy tu cơ sở hạ tầng hợp lý hơn nhằm góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất và kích thích gia tăng sản xuất, xuất khẩu của nhà đầu tư.

2.2.3 Kiến nghị Nhà nước hỗ trợ tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các Công ty phát triển hạ tầng để tiến hành đền bù, giải tỏa thu hồi đất đồng bộ và một lần theo dự án đầu tư đã được phê duyệt; miễn, giảm tiền thuê đất thô để hạ thấp giá cho thuê đất đảm bảo thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

2.2.4 Tiến hành quy hoạch các khu công nghiệp mới tại những vùng đất ít dân cư, có thành phần cấu tạo đất cứng nhằm giảm thiểu chi phí đền bù giải tỏa, san lấp mặt bằng, chi phí xây dựng cơ bản làm nền móng ban đầu, tạo lợi thế cạnh tranh để giảm giá thuê đất.

2.2.5 Khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng như: điện, nước, viễn thông, ngân hàng, giao thông và các Hiệp hội chuyên ngành (như Điện tử, Cơ khí, Nhựa - Cao su, Hóa chất...) tham gia góp vốn đầu tư vào các công ty đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm tạo động lực, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án tại các khu công nghiệp đồng thời kiểm soát được giá cho thuê đất.

2.2.6 Khuyến khích và tạo điều kiện cho các công ty tư nhân cùng tham gia xây dựng, kinh doanh và phát triển hạ tầng khu công.

2.2.7 Kiến nghị nhà nước có chính sách hợp lý và ưu đãi đối với phần đất công để giảm giá cho thuê đất phục vụ chương trình thu hút đầu tư ngành công nghiệp mũi nhọn như: điện-điện tử, cơ khí, hóa chất cơ bản...

3. Sẵn sàng về lao động:

3.1 Trung tâm dịch vụ việc làm của Ban quản lý khảo sát, nghiên cứu, tham mưu, lập kế hoạch liên kết với các trường kỹ thuật, cao đẳng, đại học để đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu của khu chế xuất và khu công nghiệp.

3.2 Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM) thuộc Ban quản lý:

3.2.1 Có kế hoạch tuyển sinh – chiêu sinh đào tạo cho phù hợp và chương trình đào tạo phải đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

3.2.2 Đội ngũ giáo viên phải được đào tạo và bồi dưỡng về nhận thức, phương pháp giảng dạy theo xu hướng của khu vực và thế giới phù hợp, giúp học sinh, sinh viên tiếp thu nhanh.

3.2.3 Đầu tư thiết bị cho giảng dạy và thực hành hiện đại để làm sao cho sinh viên ra trường đủ sức làm việc được ngay.

3.2.4 Tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp xúc với lãnh đạo trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM), các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các Trung tâm dạy nghề, các trường nghề trên địa bàn thành phố để cung cấp thông tin về nhu cầu lao động và năng lực đào tạo cũng như khả năng cung ứng nguồn lao động theo ngành nghề, trình độ;

3.2.5 Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí từ ngân sách và ngân hàng hỗ trợ trong việc bồi dưỡng, đào tạo nghề cho thanh niên cũng như sinh viên và xem đây cũng là một biện pháp ưu đãi đầu tư.

4. Sẵn sàng về viễn thông:

4.1 Đề nghị Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh và các công ty viễn thông khác hỗ trợ và phối hợp với Ban quản lý:

4.1.1 Hỗ trợ vấn đề đường truyền tốc độ cao và ổn định cho các doanh nghiệp có sử dụng nhiều về truyền dữ liệu Internet trong hoạt động ở các khâu thiết kế sản phẩm từ công ty mẹ ở nước ngoài chuyển qua công ty con ở khu chế xuất để sản xuất.

4.1.2 Xây dựng giải pháp tổng thể hạ tầng mạng kết nối giữa Ban quản lý với các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy hoạch phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp đến năm 2010 và đến năm 2020.

4.1.3 Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng hệ thống kết nối giữa Ban quản lý với các khu

ché xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

4.1.4 Khai thác các dịch vụ viễn thông trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

4.2 Hoàn chỉnh và công bố trang Web: giới thiệu chung về Ban quản lý, các quy trình nghiệp vụ phục vụ đầu tư và doanh nghiệp; giới thiệu các khu chế xuất, khu công nghiệp để thu hút đầu tư, giới thiệu các doanh nghiệp điển hình trong khu chế xuất, khu công nghiệp; thí điểm thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư qua mạng; Tham gia tốt hệ thống “Đối thoại doanh nghiệp” qua mạng của thành phố.

4.3 Xây dựng “Cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước đối với khu chế xuất, khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh” trong chương trình Đề án 112.

4.4 Xây dựng giải pháp hạ tầng mạng tổng thể kết nối giữa Ban quản lý với các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy hoạch phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp đến năm 2010 và đến năm 2020.

4.5 Xây dựng Trung tâm dịch vụ Công nghiệp và Thông tin giới thiệu đầu tư và xúc tiến giao dịch thương mại trên mạng.

5. Sẵn sàng về giao thông, điện, nước:

5.1 Đối với các công trình ngoài tường rào có kết nối với bên trong khu công nghiệp mà bức bách, các công ty phát triển hạ tầng kịp thời đề nghị Ban quản lý tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến để công ty hạ tầng có thể chủ động ứng vốn thực hiện phụ giúp cho Sở Giao thông công chánh, Công ty cấp nước

5.2 Ban quản lý tiếp tục tích cực làm đầu mối làm việc với các Sở, ngành thành phố để giải quyết các vấn đề đặt ra nhằm đảm bảo “Sẵn sàng về giao thông, điện, nước”.

6. Sẵn sàng về nhà ở cho công nhân:

6.1 Thành phố sửa đổi, bổ sung về cơ chế chính sách cho phù hợp với điều kiện của thành phố, khuyến khích doanh nghiệp các thành phần kinh tế tham gia vào chương trình này.

6.2 Có chính sách về nhà ở cho công nhân (xây bán trả góp, giá ưu đãi...) và ký túc xá cho công nhân đến từ tỉnh, thành phố khác, đồng thời xây dựng và chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân.

6.3 Các địa phương có quỹ đất công gần khu chế xuất, khu công nghiệp cần quan tâm xây dựng nhà lưu trú cho công nhân.

6.4 Sắp đến khi quy hoạch đất cho khu chế xuất, khu công nghiệp, cần dành 10% quỹ đất để xây dựng nhà lưu trú.

6.5 Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố cần có chủ trương tạo điều kiện cho nhân dân khu vực xung quanh khu chế xuất, khu công nghiệp làm nhà trọ cho công nhân.

6.6 Tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn ngân hàng, miễn giảm thuế để chỉnh trang, nâng cấp nhà trọ đồng thời nhà nước có kiểm tra tình trạng vệ sinh, môi trường và xử lý nếu không đạt tiêu chuẩn.

7. Sẵn sàng về hỗ trợ cho doanh nghiệp:

7.1 Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế quản lý “Một cửa, tại chỗ” với phương châm phục vụ nhà đầu tư là chính; kiến nghị mở rộng cơ chế các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền để Ban quản lý chủ động trong việc rút ngắn thời gian xử lý, xây dựng biểu mẫu, hướng dẫn thủ tục hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ của các chuyên viên.

7.2 Thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các doanh nghiệp, đồng hành với doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp.

7.3 Công ty phát triển hạ tầng phải quan hệ bình đẳng, minh bạch, thân thiện với nhà đầu tư như: thông báo đầy đủ về tính pháp lý của hợp đồng thuê đất, thuê nhà xưởng cho nhà đầu tư.

7.4 Các công ty phát triển hạ tầng mở rộng khả năng cung ứng dịch vụ cho các doanh nghiệp khu chế xuất, khu công nghiệp với chi phí thấp và thời gian ngắn nhất.

Trích tài liệu Hội nghị Bàn tròn về Đầu tư tại Việt Nam tháng 07/2004

